

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2013/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2013

THÔNG TƯ**Quy định về đo lường đối với chuẩn quốc gia**

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định về đo lường đối với chuẩn quốc gia.

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về đo lường đối với chuẩn quốc gia gồm: chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia, phê duyệt chuẩn quốc gia; duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia.
2. Cơ quan nhà nước về đo lường và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II**CHỈ ĐỊNH TỔ CHỨC GIỮ CHUẨN QUỐC GIA,
PHÊ DUYỆT CHUẨN QUỐC GIA****Mục 1****ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH GIỮ CHUẨN QUỐC GIA,
PHÊ DUYỆT CHUẨN QUỐC GIA****Điều 3. Điều kiện để được chỉ định là tổ chức giữ chuẩn quốc gia**

Tổ chức đáp ứng các điều kiện sau đây được chỉ định giữ chuẩn quốc gia:

1. Có tư cách pháp nhân;
2. Có chuẩn đo lường tương ứng đề nghị được phê duyệt là chuẩn quốc gia (sau đây gọi tắt là chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt);
3. Có đủ phương tiện, trang thiết bị, mặt bằng làm việc, điều kiện môi trường và các điều kiện kỹ thuật khác (điều kiện về điện áp, tần số nguồn điện, chống rung động, chống ảnh hưởng của nhiễu điện từ trường) để thực hiện duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn quốc gia tương ứng;
4. Có các biện pháp bảo đảm an toàn, phòng chống cháy nổ, hư hỏng, thiên tai; bảo đảm yêu cầu di chuyển khẩn cấp chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt;
5. Có ít nhất 02 nhân viên kỹ thuật thực hiện việc duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt. Nhân viên kỹ thuật phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:
 - a) Tốt nghiệp đại học chuyên ngành kỹ thuật tương ứng;
 - b) Ngoại ngữ: Tiếng Anh hoặc tiếng Pháp hoặc tiếng Nga, trình độ C hoặc tương đương trở lên;
 - c) Có ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm thực hiện hiệu chuẩn, so sánh chuẩn đo lường.
6. Có sơ đồ hiệu chuẩn và quy trình hiệu chuẩn hoặc phương pháp so sánh chuẩn đo lường đề nghị phê duyệt phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế;
7. Đã thiết lập và duy trì hệ thống quản lý phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 để thực hiện việc duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt.

Điều 4. Điều kiện để được phê duyệt là chuẩn quốc gia

Chuẩn đo lường đáp ứng các điều kiện sau đây được phê duyệt là chuẩn quốc gia:

1. Đáp ứng các yêu cầu cơ bản đối với chuẩn đo lường quy định tại Điều 11 của Luật Đo lường;
2. Phù hợp với quy hoạch phát triển chuẩn quốc gia do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;
3. Được lưu giữ, duy trì, bảo quản và sử dụng tại tổ chức đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3 của Thông tư này.

Mục 2 LẬP VÀ XỬ LÝ HỒ SƠ

Điều 5. Lập hồ sơ đề nghị chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia, phê duyệt chuẩn quốc gia

1. Trường hợp đề nghị được chỉ định giữ chuẩn quốc gia cùng với đề nghị phê duyệt chuẩn quốc gia, tổ chức đề nghị lập một (01) bộ hồ sơ gửi trực tiếp tại trụ sở

hoặc qua đường bưu điện đến Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (sau đây gọi tắt là Tổng cục). Hồ sơ gồm:

a) Đề nghị được chỉ định giữ chuẩn quốc gia, phê duyệt chuẩn quốc gia (theo Mẫu 1a. ĐNCĐPD tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Tài liệu kỹ thuật của chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt (thuyết minh kỹ thuật; hướng dẫn duy trì, bảo quản, sử dụng; giấy chứng nhận hiệu chuẩn, thử nghiệm...) do tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu cung cấp (tiếng Việt hoặc tiếng Anh hoặc cả 02 thứ tiếng);

c) Bộ ảnh gồm một (01) ảnh phối cảnh tổng thể và các ảnh khác của chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt (các ảnh cùng kích cỡ, cỡ nhỏ nhất 90mm x 120mm nhưng không lớn hơn 210mm x 297mm, gắn trên giấy khổ A4 cùng với chú thích cho mỗi ảnh) và đĩa CD chứa các ảnh đó. Các ảnh chụp phải là ảnh màu, rõ ràng và phải thể hiện được hình dáng, tên và thông tin về các đặc tính kỹ thuật đo lường chính của chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt;

d) Bản sao (có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị) văn bản về tư cách pháp nhân của tổ chức đề nghị;

đ) Báo cáo về cơ sở vật chất, kỹ thuật và nhân lực để thực hiện duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt (theo Mẫu 2. BCCS tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này);

e) Văn bản quy định về việc duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn quốc gia theo quy định tại Điều 19 của Thông tư này;

g) Sơ đồ hiệu chuẩn; quy trình và chu kỳ hiệu chuẩn hoặc so sánh chuẩn;

h) Danh mục hồ sơ của hệ thống quản lý đối với hoạt động duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt.

2. Trường hợp đề nghị được chỉ định giữ chuẩn quốc gia, tổ chức đề nghị lập một (01) bộ hồ sơ gửi trực tiếp tại trụ sở hoặc qua đường bưu điện đến Tổng cục. Hồ sơ gồm:

a) Đề nghị được chỉ định giữ chuẩn quốc gia (theo Mẫu 1b. ĐNCĐ tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Bản sao (có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị) văn bản về tư cách pháp nhân của tổ chức đề nghị;

c) Báo cáo về cơ sở vật chất, kỹ thuật và nhân lực để thực hiện duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt (theo Mẫu 2. BCCS tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này);

d) Văn bản quy định về việc duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn quốc gia theo quy định tại Điều 19 của Thông tư này;

- đ) Sơ đồ hiệu chuẩn; quy trình và chu kỳ hiệu chuẩn hoặc so sánh chuẩn đo lường;
- e) Danh mục hồ sơ của hệ thống quản lý đối với hoạt động duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn quốc gia.

Điều 6. Xử lý hồ sơ

1. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đúng quy định, Tổng cục thông báo cho tổ chức đề nghị những nội dung cần bổ sung, sửa đổi.

2. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục quyết định về việc đánh giá tại cơ sở.

Mục 3 ĐÁNH GIÁ TẠI CƠ SỞ

Điều 7. Phương thức và nguyên tắc đánh giá tại cơ sở

1. Đánh giá tại cơ sở được thực hiện theo phương thức đoàn đánh giá.
2. Đánh giá tại cơ sở được thực hiện theo nguyên tắc chuyên gia.

Điều 8. Đoàn đánh giá

1. Đoàn đánh giá do Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quyết định thành lập để đánh giá tại cơ sở, báo cáo kết quả và tư vấn cho Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về sự phù hợp của tổ chức đề nghị và của chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt so với các yêu cầu quy định tại Thông tư này.

2. Thành phần của đoàn đánh giá

a) Đoàn đánh giá gồm trưởng đoàn, thư ký và thành viên khác. Số lượng thành viên đoàn đánh giá không ít hơn ba (03) người;

b) Trưởng đoàn là người có uy tín trong lĩnh vực đo lường. Trưởng đoàn có trách nhiệm: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đoàn đánh giá; phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên; triệu tập và chủ trì các buổi họp của đoàn đánh giá; quyết định việc mời các đại biểu tham dự khi cần thiết; thông qua hồ sơ kết quả đánh giá trước khi trình Tổng cục;

c) Thư ký là công chức làm nhiệm vụ quản lý đo lường của Tổng cục. Thư ký có trách nhiệm: Chuẩn bị chương trình đánh giá (theo Mẫu 3. CTĐG tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này); phiếu đánh giá (theo Mẫu 4. PĐG tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này); ghi chép đầy đủ và trung thực các ý kiến đánh giá; thu thập phiếu đánh giá của các thành viên trong đoàn đánh giá; lập biên bản tổng hợp kết quả đánh giá (theo Mẫu 5. BBTH tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) để họp thông qua hồ sơ đánh giá;

d) Thành viên khác của đoàn đánh giá là cán bộ khoa học hoạt động trong lĩnh vực đo phù hợp được mời từ các Bộ, ngành, doanh nghiệp, trường đại học, các tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức xã hội nghề nghiệp liên quan hoặc chuyên gia độc lập. Thành viên có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm về nội dung, kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Điều 9. Nội dung đánh giá

1. Sự phù hợp của tổ chức đề nghị với các điều kiện quy định tại Điều 3 của Thông tư này.

2. Sự phù hợp của chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt với các điều kiện quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

Điều 10. Phương pháp đánh giá

Trong quá trình đánh giá, thành viên đoàn đánh giá được áp dụng một hoặc các phương pháp đánh giá sau đây:

1. Phỏng vấn trực tiếp người phụ trách, nhân viên kỹ thuật của tổ chức đề nghị về những thông tin có liên quan.

2. Xem xét hồ sơ lưu trữ, các tài liệu có liên quan.

3. Quan sát thực tế chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt, phương tiện, trang thiết bị, mặt bằng làm việc, điều kiện môi trường và các điều kiện kỹ thuật khác để thực hiện duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn quốc gia.

4. Đánh giá sự thành thạo của nhân viên kỹ thuật, sự phù hợp của quy trình hiệu chuẩn, quy định về duy trì, bảo quản, sử dụng thông qua quan sát thao tác và xử lý kết quả hiệu chuẩn hoặc so sánh chuẩn đo lường do nhân viên kỹ thuật thực hiện.

Điều 11. Tiến hành đánh giá

1. Trưởng đoàn tổ chức họp đoàn đánh giá, thông qua chương trình đánh giá, phân công nhiệm vụ và thống nhất kế hoạch thực hiện việc đánh giá theo tiến độ, nội dung đánh giá quy định trong quyết định thành lập đoàn đánh giá.

2. Theo phương pháp đánh giá quy định tại Điều 10 của Thông tư này và nội dung đánh giá được phân công, các thành viên tiến hành đánh giá và ghi kết quả đánh giá vào phiếu đánh giá.

3. Trưởng đoàn tổ chức họp để thông qua hồ sơ đánh giá tại cơ sở.

4. Việc đánh giá phải hoàn thành trong thời gian ba mươi (30) ngày kể từ ngày ký quyết định thành lập đoàn đánh giá. Chi phí và các điều kiện khác phục vụ việc đánh giá tại chỗ của đoàn đánh giá do tổ chức đề nghị bảo đảm.

Điều 12. Hồ sơ kết quả đánh giá

Trong thời gian năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc đánh giá, trưởng đoàn trình một (01) bộ hồ sơ kết quả đánh giá lên Tổng cục. Bộ hồ sơ gồm: